

**UBND QUẬN
TRƯỜNG TIỂU HỌC**

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP GIÁO VIÊN DẠY
PHÂN MÔN HỌC VÀO LỚP 1 BỘ SÁCH
CÁNH DIỀU ĐẠT HIỆU QUẢ**

GIÁO VIÊN THỰC HIỆN:

TRÌNH ĐỘ:

ĐƠN VỊ CÔNG TÁC:

NĂM 2022

MỤC LỤC

1. Lý do chọn đề tài.....	4
2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm.....	5
3. Nhiệm vụ của nghiên cứu.....	5
4. Đối tượng khảo sát, đối tượng thực nghiệm.....	5
5. Đối tượng nghiên cứu.....	5
6. Phương pháp nghiên cứu.....	5
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
I. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	5
1. Cơ sở lý luận	5
2. Cơ sở thực tiễn	6
II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	6
1. Thuận lợi	7
1.1. Giáo viên	7
1.2. Học sinh.....	7
2. Khó khăn	7
2.1 Giáo viên	7
2.2 Học sinh.....	7
III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP CỤ THỂ	8
1. Giáo viên nắm vững cấu trúc, chương trình, nội dung phần Học vắn.	8
2. GV Nắm vững quy trình dạy phân môn học vắn đối với chương trình 2018	9
3. Sử dụng linh hoạt các trò chơi học tập.....	16
4. Sử dụng linh hoạt, đa dạng các phương pháp dạy học.....	17
IV. KẾT QUẢ	19
1. Kết quả giảng dạy của giáo viên	19
2. Kết quả của học sinh	20
C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	20
1. Kết luận	20
2. Khuyến nghị	20
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	22
PHỤ LỤC	23

A. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

“Tiểu học là cấp học nền tảng trong nhà trường phổ thông, đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành, phát triển toàn diện nhân cách con người là nền tảng vững chắc cho giáo dục phổ thông và cho toàn hệ thống giáo dục quốc dân” hình thành cho học sinh những cơ sở ban đầu về sự phát triển đúng đắn và lâu dài về tình cảm, trí tuệ, thể chất và các kỹ năng cơ bản để học tiếp trung học hoặc đi vào cuộc sống lao động.

Trong chương trình Tiểu học môn Tiếng Việt giữ một vị trí đặc biệt quan trọng. Đó là môn học có chức năng “kép” (vừa là môn công cụ, vừa là môn khoa học). Mục tiêu của môn Tiếng Việt ở trường tiểu học nhằm: Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy.

Học vần là phân môn trong môn học Tiếng Việt có vị trí quan trọng ở Tiểu học. Nó là phân môn khởi đầu (được học sớm nhất ở Tiểu học) và nó còn là công cụ, một phương tiện quan trọng để học tốt các môn học khác, giúp học sinh chiếm lĩnh kho tàng tri thức văn hoá của nhân loại được tàng trữ trong sách vở.

Năm học 2020 – 2021 là năm đầu tiên áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới với sự ra đời của 5 bộ sách giáo khoa: Cánh Diều, Kết nối tri thức với cuộc sống, Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục, Chân trời sáng tạo, Cùng học để phát triển năng lực. Trường chúng tôi đã thống nhất và lựa chọn bộ sách Cánh Diều để giảng dạy trong năm học này. Phân môn Học vần trong môn Tiếng Việt ở chương trình hiện hành không còn xa lạ và mới mẻ với giáo viên tuy nhiên với chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 phân môn này có sự thay đổi rõ rệt về chương trình, cấu trúc, nội dung và quy trình hoàn toàn mới so với chương trình hiện hành. Với quan điểm dạy học lấy học sinh làm trung tâm, phát triển năng lực học sinh. Hẳn đây không chỉ là khó khăn của riêng tôi mà còn là khó khăn của nhiều giáo viên trong quá trình giảng dạy phân môn này.

Xuất phát từ thực tế đó tôi mạnh dạn đề xuất những biện pháp nhỏ do bản thân đúc kết được đó là: **“Một số biện pháp giúp giáo viên dạy học phân môn học vần lớp 1 bộ sách Cánh diều đạt hiệu quả”**. Với mong muốn giúp các em học tốt phân môn học vần trong chương trình Tiếng Việt sách giáo khoa mới đạt hiệu quả cao trong năm học 2020 – 2021 này.

2. Mục đích của sáng kiến kinh nghiệm

Nhằm nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng, khó khăn của giáo viên trong quá trình dạy phân môn Học vần từ đó đề xuất ra các biện pháp giúp giáo viên dạy phân môn Học vần có hiệu quả.

3. Nhiệm vụ của nghiên cứu

- Nghiên cứu mục tiêu giáo dục tiểu học.
- Mục tiêu Tiếng Việt lớp 1.
- Nghiên cứu các tài liệu tham khảo.
- Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, sách thiết kế bài giảng Tiếng

Việt 1 và các tài liệu có liên quan.

4. Đối tượng khảo sát, đối tượng thực nghiệm

- Kết quả chất lượng kiểm tra môn Tiếng Việt lớp 1.
- Dạy thực nghiệm của giáo viên đối với lớp 1 tôi chủ nhiệm.
- Các giáo viên cùng khối áp dụng dạy học sinh các lớp 1 của trường.

5. Đối tượng nghiên cứu

- Các biện pháp giúp giáo viên dạy phân môn Học vần lớp 1 bộ sách Cánh diều có hiệu quả.
- Các tài liệu liên quan đến Môn Tiếng Việt lớp 1.

6. Phương pháp nghiên cứu

- *Nghiên cứu tài liệu: Đọc tài liệu và sách tham khảo.
- *Phương pháp trực quan.
- *Phương pháp đàm thoại, vấn đáp.
- *Phương pháp quan sát, động viên khen thưởng học sinh.
- *Phương pháp điều tra, khảo sát.
- *Phương pháp thực nghiệm.
- *Phương pháp luyện tập, thực hành.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận

Phân môn Học vần rèn cho học sinh kỹ năng đọc, ghi nhớ, sử dụng Tiếng Việt trong đời sống hàng ngày. Vì vậy Học vần là phân môn có tính tích hợp liên quan mật thiết đến các môn học khác.

a) **Mẹ mặt trời** thả hạt nắng xuống đất chơi.

b) **Bông hồng** được hạt nắng an ủi.

c) **Hạt nắng** giúp hạt cây nảy mầm.

- **GV chốt:** Ở bài tập này để nói được các câu cho đủ ý các con cần quan sát vào các đoạn trong bài, tìm ý đúng. Nếu viết các câu này chúng ta lưu ý cuối câu có dấu chấm, đầu câu phải viết hoa.

- Liên hệ: Cô hi vọng rằng các con cũng quan tâm, giúp đỡ mọi người giống như hạt nắng bé nhỏ nhé. **C. Cũng cố, dặn dò:**

- GV cho HS đọc lại ND 2 trang sách vừa học (không đọc BT nối ghép)

- Nhận xét giờ học

- Dặn HS chuẩn bị bài sau

3.Sử dụng linh hoạt các trò chơi học tập

Đối với chương trình mới hiện nay dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm nên việc tổ chức, đưa các trò chơi vào giờ học thực sự rất quan trọng và cần thiết. Nó tạo cho không khí của lớp học trở nên sôi nổi, học sinh hào hứng, tích cực. Việc tiếp thu kiến thức của học sinh trở nên tự nhiên, nhẹ nhàng và hiệu quả hơn. Tuy nhiên giáo viên cũng cần biết tổ chức trò chơi như thế nào cho hợp lý, ở hoạt động nào nên sử dụng trò chơi nào cho phù hợp và hiệu quả.

Trò chơi học tập cần có yêu cầu khác với trò chơi thông thường.

- Chơi để đạt mục đích học tập nào? Ngoài giải trí còn có mục đích củng cố tri thức, kỹ năng học tập.

- Nội dung học tập phải gắn với các tri thức và kỹ năng của một nhóm học hoặc một lĩnh vực tri thức, kỹ năng nào đó. Nói cách khác khi sáng tạo ra trò chơi thì người giáo viên cần dựa vào các kiến thức và kỹ năng của môn học.

- Trò chơi học tập cần có luật chơi rõ ràng đơn giản, dễ nhớ, dễ thực hiện không đòi hỏi thời gian dài. Trò chơi học tập thường diễn ra thời gian ngắn, phù hợp với trình độ học sinh.

Ngoài ra với cách tổ chức trò chơi ở phân môn Học vần, giáo viên có thể tổ chức một số trò chơi như:

VD: Trò chơi: **Hái dừa.**

Trò chơi này thường được tôi sử dụng ở phần khởi động ngay ở đầu tiết học. GV chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội có 5 lượt chơi. Mỗi lần đọc đúng các từ, câu sẽ hái được một quả dừa. Đội nào đọc đúng hết là đội chiến thắng.

*Trò chơi: **Đọc nhanh – Đọc đúng.**

GV ghi một số từ vào các mảnh bìa và đưa ra cho học sinh đọc. Bạn nào đọc nhanh, đọc đúng 3 từ liên tiếp sẽ được cả lớp khen là giỏi và tôi thường hay chọn các học sinh trung bình, yếu để đọc nhiều hơn nhằm giúp các em cố gắng đọc để thi đua và tạo cho các em khả năng đọc nhanh, đọc đúng. Trò chơi này nên áp dụng vào phần mở rộng vốn từ.

***Hay trò chơi “Chỉ nhanh – Chỉ đúng”.**

GV gọi một nhóm 3 học sinh lên bảng 1 em (là học sinh khá, giỏi) đọc cho hai học sinh yếu chỉ vào âm, vần, tiếng, từ do bạn đọc. Trò chơi này học sinh rất thích và lớp học cũng sôi nổi.

***Trò chơi: Ô cửa bí mật**

GV đưa ra các ô cửa. Ẩn sau mỗi ô cửa là các âm, vần, từ, câu có trong bài học. Học sinh lựa chọn ô cửa bất kì và đọc to các âm, vần, từ, câu đó. Đọc đúng các con sẽ mở được ô cửa. Trò chơi này rất phù hợp để học sinh ghi nhớ nội dung bài học nên được dùng vào hoạt động củng cố.

Ngoài những trò chơi nêu trên tôi còn áp dụng rất nhiều trò chơi khác như: Hái dâu, Ai nhanh hơn, Giải cứu rừng xanh, Bay lên nào v...v

Qua thực tế giảng dạy việc tổ chức trò chơi học tập đã tạo hứng thú và thu hút nhiều học sinh tham gia. Nếu biết sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, các trò chơi học tập có tác dụng tích cực tạo chất lượng cao cho bài học. Chúng ta cũng nên tránh tổ chức trò chơi lặp đi lặp lại trong tiết học gây sự nhàm chán cho học sinh. Theo tôi với các tiết Học vần giáo viên có thể vận dụng trò chơi vào tiết học một cách linh hoạt như phần mở rộng vốn từ, sau bài tập đọc (thi tìm tiếng chứa vần trong bài/ngoài bài) Tùy theo tiết học giáo viên có thể vận dụng linh hoạt tổ chức trò chơi cho từng phần bài dạy của mình (nếu thấy cần thiết) thì hiệu quả giờ dạy đạt chất lượng cao.

4. Sử dụng linh hoạt, đa dạng các phương pháp dạy học

Trong từng tiết dạy môn Tiếng việt, để giúp học sinh tích cực và ham học giáo viên cần sử dụng linh hoạt và phù hợp các phương tiện hỗ trợ tiết dạy như sau:

- Sử dụng tranh ảnh trong sách giáo khoa là chủ yếu.
- Tận dụng những vật thật, tranh ảnh có sẵn trong thực tế để các em quan sát, tìm hiểu.
- sưu tầm thêm một số tranh ảnh, mẫu vật có liên qua đến bài dạy.

- Ứng dụng các hình ảnh bài giảng điện tử giảng dạy trong tiết học .
- Sử dụng thường xuyên bộ đồ dùng học Tiếng Việt của học sinh và giáo viên.

***Phương pháp trực quan**

Phương pháp này đòi hỏi học sinh được quan sát vật thật, tranh ảnh tự nhiên, hay việc làm mẫu của giáo viên như cho các em nghe cô phát âm mẫu, đánh vần mẫu, đọc mẫu.

VD: Khi dạy học sinh học âm l, giáo viên phải phát âm mẫu và cho học sinh quan sát khuôn miệng để các em “bắt chước” phát âm mới đúng được.

***Phương pháp đàm thoại, vấn đáp.**

Giáo viên đưa ra nhiều câu hỏi để học sinh trả lời nhằm phát hiện sự hiểu biết của các em hoặc để gợi mở giúp các em phát hiện cách đọc.

VD:

- Chữ này là chữ gì? (chữ a, o, b, c, d....)
- Âm ch đứng trước, vần anh đứng sau, em đánh vần thế nào? (chờ- anhchanh). Khi sử dụng phương pháp này, giáo viên nên dùng ngôn ngữ dễ nghe, nhẹ nhàng, tránh cáu gắt khi các em chậm nhớ, chậm hiểu. Hãy ôn tồn dẫn dắt học sinh từng bước một để dạy các em đọc từng chữ, từng tiếng, từng câu trong mỗi ngày.

***Phương pháp quan sát, động viên khen thưởng học sinh.**

Trong tiết dạy tôi thường chú ý đến học sinh ít nói, thụ động, học sinh đọc chậm, đọc yếu để gọi các em thường xuyên đọc bài . Đối với học sinh giỏi – khá tôi thường khích lệ, khen ngợi để các em phấn khởi hơn. Còn đối với học sinh trung bình – yếu tôi nhẹ nhàng an ủi động viên: “ Cố lên, rồi các em sẽ đọc tốt như các bạn nếu các em cố gắng đọc bài nhiều ở lớp cũng như ở nhà.” Trong tiết dạy tập đọc, sau khi cho cả lớp đọc xong, tôi mời các em đọc yếu, trung bình lên bàn giáo viên để cùng đọc bài với cô. Tôi giành nhiều thời gian cho đối tượng này hơn. Cùng đọc bài với các em trong giờ ra chơi (nhưng vẫn để cho các em có thời gian thư giãn, nghỉ ngơi). Khi các em có biểu hiện tiến bộ tôi thường khen thưởng các em bằng những phần quà nhỏ như cuốn vở, viên phấn màu, cây bút đẹp vv... để các em thích thú và cố gắng hơn.

***Phương pháp học nhóm**

Ngay từ đầu năm học qua khảo sát, phân loại học sinh trong lớp tôi bố trí cho học sinh giỏi kèm học sinh yếu, em giỏi ngồi gần em yếu để giúp bạn học tập, yêu tiên những học sinh yếu được ngồi ở dãy bàn thứ nhất và thứ hai trong lớp. trong từng giờ học lúc nào tôi cũng gọi các em đọc bài nhiều hơn những bạn học sinh khác, gọi đọc theo nhóm đôi (trong cùng bàn) để học sinh yếu đọc theo học sinh giỏi, và học sinh yếu cũng được luyện tập nhiều hơn.



LIÊN HỆ TẢI MẪU

ZALO: 0833206833

Nội dung: Tải mã skkn *****

Phí tải: 100.000 VNĐ

Chỉ nhận thanh toán qua STK

TOPSKKN

IV. KẾT QUẢ

1. Kết quả giảng dạy của giáo viên

Sau thời gian thực hiện giảng dạy áp dụng tôi nhận thấy bản thân mình tự tin, mạnh dạn, chủ động hơn khi dạy phân môn Học văn. Bên cạnh đó, tôi đã tự học tập, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đồng thời nhờ có sáng kiến này